

Bát Xát, ngày 26 tháng 12 năm 2024

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hù Thị C, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn , xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 05/10/1984

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh Vàng Văn S, sinh ngày 02/4/1984

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/11/2024, bản tự khai ngày 28/11/2024, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hù Thị C trình bày:

Con gái bà là chị Hoàng Thị D, sinh ngày 05/10/1984 và anh Vàng Văn S, sinh ngày 02/4/1984 (theo giấy khai sinh, căn cước công dân), hiện đang cư trú tại thôn thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai, số 36/2002. Khi làm thủ tục kết hôn do có sự nhầm lẫn nên gia đình anh Vàng Văn S, khai họ tên anh là Vương Văn S (khai theo họ của bố đẻ anh S), sinh năm 1983 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Tuy nhiên trên thực tế căn cứ giấy khai sinh, căn

cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú...thì anh Vàng Văn S (khai sinh theo họ của mẹ đẻ anh S), sinh ngày 02/4/1984. Do đó khi kết hôn, anh Vàng Văn S đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nay bà Hù Thị C là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S).

2. Theo bản tự khai ngày 06/12/2024 của chị Hoàng Thị D và bản tự khai ngày 17/12/2024 của anh Vàng Văn S thì: Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh chị còn rất trẻ, do có sự nhầm lẫn nên anh khai họ tên là Vương Văn S (theo họ của bố đẻ anh), sinh năm 1983 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Thực tế anh sinh ngày 02/4/1984, nay căn cứ vào các giấy tờ tùy thân như giấy khai sinh, căn cước công dân của anh Vàng Văn S thì anh Vàng Văn S đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc. Nay bà Hù Thị C yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa hai anh chị thì Chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S đều nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S có 02 người con chung là cháu Vàng Quốc D, sinh ngày 19/8/2004 và cháu Vàng Văn H, sinh ngày 06/5/2008, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện cháu Vàng Quốc D đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu Vàng Văn H, chưa trưởng thành, khi Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh chị thống nhất anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Văn H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng:

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hồ Thị C. Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng Văn S (Vương Văn S) và chị Hoàng Thị D. Chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S) phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Vàng Văn H, sinh ngày 06/5/2008 cho anh Vàng Văn S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đề nghị tuyên lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của bà Hồ Thị C đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu bà Hồ Thị C và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị D, anh Vàng Văn S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Hồ Thị C đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo các giấy khai sinh, các giấy tờ liên quan đến cá nhân anh Vàng Văn S đều thể hiện anh S, sinh ngày 02/4/1984. Tuy nhiên anh Vàng Văn S (Vương Văn S) và chị Hoàng Thị D đăng ký kết hôn ngày 30/12/2002 theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/2002 của UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Như vậy khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q thì anh Vàng Văn S (Vương Văn S) mới 18 tuổi 08 tháng 28 ngày, anh Vàng Văn S đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc bà Hồ Thị C yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S) là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -

TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S).

[3]. Về hậu quả của việc hủy hôn nhân trái pháp luật: Tại bản tự khai, chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S đều xác nhận anh chị phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, sống ly thân đã lâu nên bà Hồ Thị C đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh chị đều nhất trí, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S) phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S có 02 người con chung là cháu là cháu Vàng Quốc D, sinh ngày 19/8/2004 và cháu Vàng Văn H, sinh ngày 06/5/2008, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Cháu Vàng Quốc D đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Vàng Văn H, chưa trưởng thành, khi Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh chị thống nhất anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Văn H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Người yêu cầu bà Hồ Thị C không phải chịu lệ phí yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, 11, khoản 1 Điều 12; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hồ Thị C.

Tuyên bố: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S).

Hậu quả pháp lý của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S (Vương Văn S) và phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Công nhận sự sự thoả thuận của chị Hoàng Thị D và anh Vàng Văn S cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Văn H, sinh ngày 06/5/2008 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi huỷ việc kết hôn trái pháp luật, chị Hoàng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hù Thị C không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hù Thị C số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 0002890 ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- UBND xã Q, huyện B; tỉnh Lào Cai
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng